

Số: 147/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 22 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1070/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: E3/64 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Ngọc H, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: E3/64 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị N và ông Bùi Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Bà Vũ Thị N và ông Bùi Ngọc H thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 26/01/2010 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Bà N và ông H có với nhau có 01 con chung tên là Bùi Ngọc Anh Huy (nam) sinh ngày 30/9/2010 hiện nay đang sống với ông H.

Khi ly hôn, con chung là trẻ Bùi Ngọc Anh H (nam) sinh ngày 30/9/2010 sẽ do ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà N cho đến khi ông H có yêu cầu.

Bà N có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

2.3 Về tài sản chung: Bà Vũ Thị N và ông Bùi Ngọc H khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Vũ Thị N và ông Bùi Ngọc H đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Vũ Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005759 ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Hoàn lại cho bà Vũ Thị N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi cục THÁDS H. Bình Chánh (1);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Sơn